

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón;

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận - Thư ký viên chính TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

- Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1996. Tên gọi khác: Không.

STQ: thôn BP, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Ngọc C và con bà Lê Thị T. Gia đình có 02 anh em, T là con thứ nhất. Vợ: Đinh Thị T. Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 29/10/2014.

Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 06/02/2018.

Ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 35 ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang. Tổng hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2015. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2018. (Do bản án số 37 ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ không có phần truy thu số tiền 2.250.000 đồng của Nguyễn Ngọc T nên Chi cục thi hành án dân sự chưa ra quyết định thi hành án đối với khoản truy thu này, đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án đối với số tiền truy thu nêu trên). Do đó, được xác định chấp hành xong bản án ngày 06/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1973, bà Lê Thị T, sinh năm: 1974; (Ông C có mặt, bà T vắng mặt)
Địa chỉ: thôn BP, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.
- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - Anh Trương Ngọc L, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Thôn TH, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.
 - Anh Hoàng Đình Q, sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Thôn BP, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.
 - Chị Phan Thị Hồng, sinh năm: 1981;
Địa chỉ: Thôn MH, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.
- Người liên quan đều vắng mặt.
- * Người làm chứng:
 - Anh Trịnh Văn B, sinh năm: 1995; (Vắng mặt)
 - Anh Nguyễn Đình N sinh năm: 1984; (Vắng mặt)
 - Chị Đinh Thị T, sinh năm: 1997; (Có mặt)
- Đều địa chỉ: Thôn BP, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1996; (Vắng mặt)
- Chị Hoa Thị L, sinh năm: 1992; (Vắng mặt)
- Địa chỉ: Thôn MH, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Ngọc T hỏi vay tiền của Trương Ngọc L để tiêu sài cá nhân, L đồng ý nhưng phải có tài sản đảm bảo thì mới cho vay. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ti vi màn hình LED nhãn hiệu Sam Sung loại 50inch của ông Nguyễn Ngọc C (là bố đẻ T) để mang đi cầm cố cho L nên T nói với L “nhà em có cái ti vi”, L không biết là tài sản do T trộm cắp nên đồng ý cho vay tiền và bảo T mang ti vi đến. Đến khoảng 4 giờ 00 phút ngày 05 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không đeo biển số đi về nhà. Thấy cửa cổng bị khóa, T dựng xe mô tô trước cổng rồi trèo qua tường vào phía trong sân, để đôi dép cao su màu đen ở bậc thềm cửa, đi vào khu vực cửa nhà, thấy cửa chính chỉ khép không khóa, T mở cửa đi vào khu vực phòng khách, để chiếc mũ lưỡi trai màu xanh - đỏ - đen - trắng có chữ GUCCI đang đội ở trên đầu xuống bàn uống nước rồi đi lên khu vực tầng hai kiểm tra thấy bố, mẹ không có nhà, vợ con T đang ngủ nên tiếp tục đi xuống phòng khách, bật đèn điện cầu thang, đi đến vị trí kệ ti vi ở phòng khách gần cầu thang. T dùng tay rút dây cắm điện, dây mạng của ti vi ra rồi dùng hai tay bê chiếc ti vi màn hình LED nhãn hiệu Sam Sung 50inch đi ra khu vực tường gạch giáp vườn rau, đặt chiếc ti vi lên tường rồi trèo qua tường, bê chiếc ti vi ra ngoài đường. Do một mình T không chở được chiếc ti vi bằng xe mô tô được nên T dùng điện thoại số 0968620937 gọi điện thoại cho L số 0941710444 bảo L đến nhà đón T rồi chở ti vi về. L khi đó đang ở nhà Trịnh Văn B chơi nên nhờ B và Nguyễn Văn M đến chở hộ chiếc ti vi, B, M đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển số 89M1- 165-76 đi đến gần khu vực nhà T thì thấy T đang đứng ở

đường đợi. T nhìn thấy xe mô tô của M đi đến thì liền bê chiếc tivi đặt lên yên xe để M và B điều khiển chở về nhà cho L; T không nói cho B và M biết chiếc tivi là do T trộm cắp. Sau đó, T về nhà rửa chân tay rồi điều khiển xe mô tô đi gặp Trương Ngọc L vay tiền, L đưa cho T vay 2.000.000đồng, T đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 1.273.000đồng. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Ngọc C phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Công an xã Y P và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Công an xã Y P có báo cáo và bàn giao hồ sơ đến Công an huyện Y M để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến 18 giờ 40 ngày 05 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Ngọc T đến Công an huyện Y M đầu thú và giao nộp số tiền 727.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xám lắp sim thuê bao số 0968620937 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không đeo biển số.

Cùng ngày 05 tháng 4 năm 2021, Trương Ngọc L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y M 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sam Sung loại 50 inch; 01 chiếc xe mô tô biển số 89M1- 165.76, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu xám.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y M tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T ở thôn BP, xã YP, huyện Y M. Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Ngọc L ở thôn TH, xã YP, huyện Y M. Thu giữ 01 túi nilon màu trắng, miệng có viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột, niêm phong ký hiệu M1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 01 chiếc tivi màn hình LED nhãn hiệu Sam Sung, 50 inch đã qua sử dụng, giá trị còn lại trị giá 6.000.000đồng.

Kết luận giám định số 100/MT-PC09 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 6,674g, không phải là ma túy.

Đối với Trương Ngọc L, Nguyễn Văn M, Trịnh Văn B nhận chở hộ chiếc tivi cho L nhưng không biết chiếc tivi đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y M không xử lý gì.

Đối với nội dung Nguyễn Ngọc T khai vào tối ngày 04 tháng 4 năm 2021 có sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Đình N, sinh năm 1984, Lê Doãn Đ, sinh năm 1994, Hoàng Đắc N, sinh năm 1994 đều ở thôn BP, xã YP, huyện Y M và Trương Ngọc L, sinh năm 1990 ở thôn TH, xã YP, huyện Y M; quá trình điều tra N và L không thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Đ, N hiện tại vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y M tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện YM trả lại 01 chiếc tivi màn hình LED nhãn hiệu Sam Sung, 50 inch cho ông Nguyễn Ngọc C, ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 89M1- 165.76 là của anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1996 ở thôn BP, xã YP, huyện YM cho Trương Ngọc L mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM đã trả lại cho anh Q; anh Q đã ủy quyền cho anh Hoàng Đình N, sinh năm 1993 ở thôn BP, xã YP, huyện YM (là anh trai) nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen- xám, biển số đăng ký 89K5-0497 là của chị Phan Thị H, sinh năm 1981 ở thôn MH, xã YP, huyện YM cho Nguyễn Đình N mượn làm phương tiện đi lại, sau đó N cho Nguyễn Ngọc T mượn lại, chị H không biết việc N cho T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM đã trả lại cho chị H chiếc xe mô tô trên, chị H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS -YM ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKSND huyện Yên Mỹ còn có quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung và vật chứng.

Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 4 giờ 00 phút ngày

05 tháng 4 năm 2021, tại nhà của ông Nguyễn Ngọc C, ở thôn BP, xã YP, huyện YM. Nguyễn Ngọc T có hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi màn hình LED nhãn hiệu Sam Sung, 50 inch đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng của gia đình ông C.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông C, bà T là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tác động để gia đình bị cáo bồi thường tiền cho anh Trương Ngọc L, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Nguyễn Ngọc C đã nhận lại chiếc tivi LED nhãn hiệu Sam Sung, 50 inch và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng của anh Trương Ngọc L cho bị cáo T vay. Nay anh L yêu cầu bị cáo T trả anh 2.000.000 đồng. Xét thấy, anh L không biết tivi là do bị cáo trộm cắp mà có, nay tivi đã thu hồi trả lại cho bị hại. Yêu cầu của anh L là có căn cứ, bị cáo phải có trách nhiệm trả lại 2.000.000 đồng cho anh L. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày số tiền bị cáo giao nộp 727.000 đồng là tiền vay của anh L, bị cáo đã tác động để bố bị cáo là Nguyễn Ngọc C nộp 1273.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YM để trả cho anh L theo phiếu thu số 0000715. Ông C cũng xác định ông tự nguyện nộp tiền trả cho anh L thay bị cáo, nên sẽ được HĐXX ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chiếc tivi LED nhãn hiệu Sam Sung, 50 inch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho vợ chồng ông C nên không phải giải quyết.

- Đối với số tiền 727.000 đồng bị cáo T giao nộp sẽ trả lại cho anh L.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám, màn hình bị rạn nứt, lắp sim thuê bao số 0968620937 là điện thoại của bị cáo T sử dụng để liên

hệ trao đổi với L việc đền trả chiếc ti vi mà T trộm cắp nên sẽ cho tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước, tịch thu hủy bỏ sim trong điện thoại.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, lắp sim thuê bao số 0941710444 là điện thoại của anh Trương Ngọc L dùng để liên lạc với T, do L không biết việc T phạm tội nên sẽ trả lại L.

- Đối với 01 mũ lưỡi chai màu xanh –đỏ-đen-trắng có chữ GUCCI và 01 đôi dép cao su màu đen kích thước (25x10)cm là đồ vật cá nhân của T, bị cáo không nhận lại, do không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu hủy bỏ.

- Đối với 6,348 chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số 100/MT-PC09 không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu hủy bỏ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, số loại: S, màu sơn: Đen – xám, số máy: C12E-1565397, số khung: 12039Y528403, Biển số đăng ký 89K5-0497 (xe không gắn biển số) là xe của chị Phan Thị H cho Nguyễn Đình N mượn, N cho T mượn, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh –trắng, số máy: 55P1-385543, số khung: RLCE55P10EY385526, BKS 89M1-165.76 là của anh Hoàng Đình Quang cho Long mượn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2021.

- * Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- * Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T phải có trách nhiệm trả lại cho anh Trương Ngọc L số tiền 2.000.000 đồng. Đã được giải quyết xong việc bồi thường tại phiên tòa, cụ thể: Số tiền 727.000 đồng thu giữ của bị cáo T sẽ trả lại cho anh Trương Ngọc L. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc C đã tự nguyện nộp 1.273.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ để trả cho anh Trương Ngọc L thay cho bị cáo T theo phiếu thu số 0000715 ngày 18/8/2021. (Theo ủy nhiệm chi ngày 10/8/2021 của Công an huyện Yên Mỹ và Biên lai thu tiền số 0000715 ngày 18/8/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho đấu giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám, màn hình bị rạn nứt, lắp sim thuê bao số 0968620937, tịch thu

hủy bỏ sim trong điện thoại.

- Tịch thu cho hủy bỏ 01 mũ lưỡi chai màu xanh -đỏ-đen-trắng có chữ GUCCI và 01 đôi dép cao su màu đen kích thước (25x10)cm.

- Tịch thu cho hủy bỏ 6,348 chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số 100/MT-PC09.

- Trả lại cho Trương Ngọc L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, lắp sim thuê bao số 0941710444.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKS-YM ngày 29/7/2021 và biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKS, CA, THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thăng